



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

PETAVATTHUPĀḶI

&

CHUYỆN NGẠ QUỶ

4. 8.

775. Gūthakūpato uggantvā ko nu dīno hi tiṭṭhasi,¹
nissaṃsayamaṃ pāpakammanto kinnu saddahase² tuvaṃ. (ti)
776. Ahaṃ bhaddanta³ petomhi duggato yamalokiko,
pāpakammaṃ karitvāna petalokamito gato. (ti)
777. Kinna kāyena vācāya manasā dukkaṭaṃ kataṃ,
kissa kammavipākena idaṃ dukkhaṃ nigacchasi. (ti)
778. Aha āvāsiko mayhaṃ issukī kulamaccharī,
ajjhāsito⁴ mayhaṃ ghare kadariyo paribhāsako.
779. Tassāhaṃ vacanaṃ sutvā bhikkhavo paribhāsisamaṃ,¹²
tassa kammavipākena petalokamito gato. (ti)
780. Amitto mittavaṇṇena yo te āsi kulūpako,
kāyassa bhedaṃ duppañño kinna pecca gatiṃ gato. (ti)
781. Tassevāhaṃ pāpakammassa sīse tiṭṭhāmi matthake,
so ca paravisayamaṃ patto mameva paricārako.¹³
782. Yaṃ bhaddanta¹⁴ hadantaññe¹⁵ etaṃ me hoti bhojanaṃ,
ahaṃ ca kho yaṃ hadāmi¹⁶ etaṃ so upajīvati ”ti.

Gūthakhādakapetavatthu aṭṭhamaṃ.

¹ ko nu dīno patiṭṭhasi - Ma, PTS; ko nu diṭṭhova tiṭṭhasi - Syā.

² saddayase - Syā.

³ bhadante - Ma, Syā, PTS.

⁴ ajjhosito - Ma, Syā, PTS, Sīmu 1, 2.

¹³ parivārako - Syā.

¹⁴ bhadante - Ma, Syā, PTS.

¹⁵ hanantaññe - Syā.

4. 8.

775. “Sau khi đi lên từ hố phân, người là ai mà đứng thật thảm thương? Đương nhiên là kẻ có hành động ác xấu, tại sao người lại gây tiếng ồn?”¹

776. “Thưa ngài đại đức, con là ngựa quý bị đọa đày, thuộc cõi Dạ-ma. Sau khi làm nghiệp ác, từ nơi đây con đã đi đến thế giới ngựa quý.”

777. “Vậy ác hạnh gì đã được làm, bởi thân bởi khẩu bởi ý? Do quả thành tựu của nghiệp gì mà người lại trải nghiệm sự khổ đau này?”

778. “Vị (tỳ khưu) thường trú (ở trú xá) của con đã có sự ganh tỵ, có sự bòn xén về gia đình (thí chủ). Bị gắn bó với trú xá của con, vị ấy trở nên keo kiệt, là kẻ mắng nhiếc.

779. Sau khi lắng nghe lời nói của vị ấy, con đã mắng nhiếc các vị tỳ khưu. Do quả thành tựu của nghiệp ấy, từ nơi đây con đã đi đến thế giới ngựa quý.”

780. “Kẻ thường tới lui với gia đình người có dáng vẻ bạn hữu nhưng không phải là bạn hữu; do sự tan rã của thân xác, kẻ có trí tòi ấy sau khi chết đã đi đến cảnh giới nào?”

781. “Con đứng ở trên đầu, nơi chóp đỉnh, của chính kẻ có hành động ác xấu ấy, và kẻ ấy đã đạt đến trạng thái khác, là người hầu hạ của riêng con.

782. Thưa ngài, vật nào mà những người khác thải ra, vật ấy là thức ăn của con. Và sau đó, vật mà con thải ra, kẻ ấy sống nhờ vật ấy.”

Chuyện Vong Nhân Ăn Phân là thứ tám.

¹ Câu hỏi này là của ngài Moggallāna (Sđd. 267).